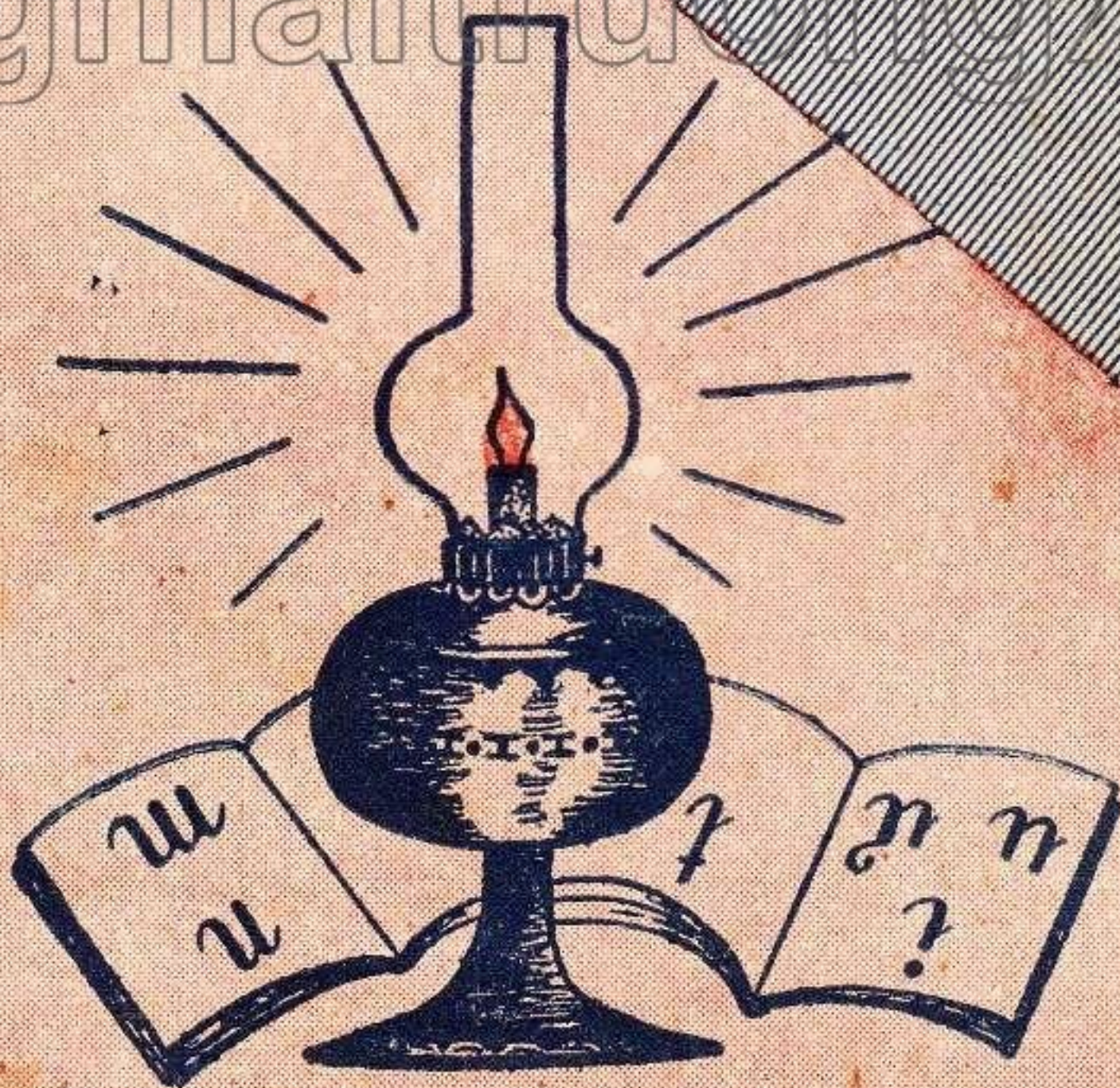


TRẦN-TUẤN-LÂM

TRONG NGHỆP ĐOÀN GIÁO HỌC TỰ THỰC VIỆT-NAM

ĐÁNH VĂN MAU

Soạn theo lối văn văn, học vui, mai nhớ.



NGÀY ĐÊM ĐÈN - SÁCH QUYẾT - TÂM
CHUYÊN - CẦN HỌC - TẬP, CHO THÔNG BẰNG NGƯỜI

IN LẦN THỨ 13

LỜI NÓI ĐẦU

Chúng tôi viết ra cuốn văn này, bài vở đều theo lối văn văn. Bài học và tập đọc đều là những câu lục bát hoặc là câu ngân-ngắn, vui vui, để các em thích đọc và dễ nhớ.

Về phương-pháp dạy thì tùy theo sở-thích và tài-năng của mỗi người, chúng tôi không dám bàn đến. Ở đây, chúng tôi chỉ nêu lên vài kinh-nghiệm trong việc dạy các em học cuốn sách này :

1) — Học những bài đầu, các em chưa biết tí gì. Bài chỉ có một hai chữ khô-khan, dễ làm cho các em chán-nản. Chúng ta nên lấy những hình vật tương-tợ với chữ mà giảng cho các em nghe. Do đó các em thấy vui, có thể mau nhớ. Chẳng hạn như chữ *l* là cái móc có chấm tròn trên đầu, *O* tròn như quả trứng, vân... vân.

2) — Vì bài viết theo lối văn văn, sợ có khi các em chỉ thuộc miệng mà không nhớ một chữ, nên việc kiểm-soát bài học phải kỹ-lưỡng. Lúc các em trả bài, đọc một lượt xong, ta nên chỉ chữ này, chữ kia lộn-xộn trong bài cho các em đánh vần xem có trúng hay không ?

3) — Mỗi lần dạy sang bài mới, chỉ nên chỉ dẫn cho các em một hai chữ đầu mà thôi. Còn những chữ sau trong bài nên để các em tự đọc, khi nào sai ta hãy sửa lại.

4) — Dấu hỏi, dấu ngã, bắt buộc các em phải đọc cho thiệt trúng. Dấu hỏi viết cong đứng, dấu ngã viết cong nằm. Tuyệt đối không để cho học-trò đọc hỏi, ngã lộn-xộn, về sau các em quen đi, dấu hỏi, ngã không phân biệt được, khiến cho chữ nghĩa sai lầm hết cả.

5) — Tùy theo sức của các em mà cho bài học. Những em thông-minh, mau nhớ gặp những chỗ dễ, có thể một ngày cho học hai bài cũng không hại gì.

6) — Mỗi ngày hoặc cách một ngày, nên cho cả lớp đọc chung

một lần, mỗi lần chừng lối 20 phút (giờ cuối lớp) Lấy những bài tập đọc vui hay những câu lục-bát trong sách viết lên bảng. Giáo-viên dùng đánh vần từng chữ để học-trò đánh vần theo. Ba bốn lần rồi, thì đọc cả câu. Giáo-viên lại nên cắt nghĩa cho học-trò hiểu thêm.

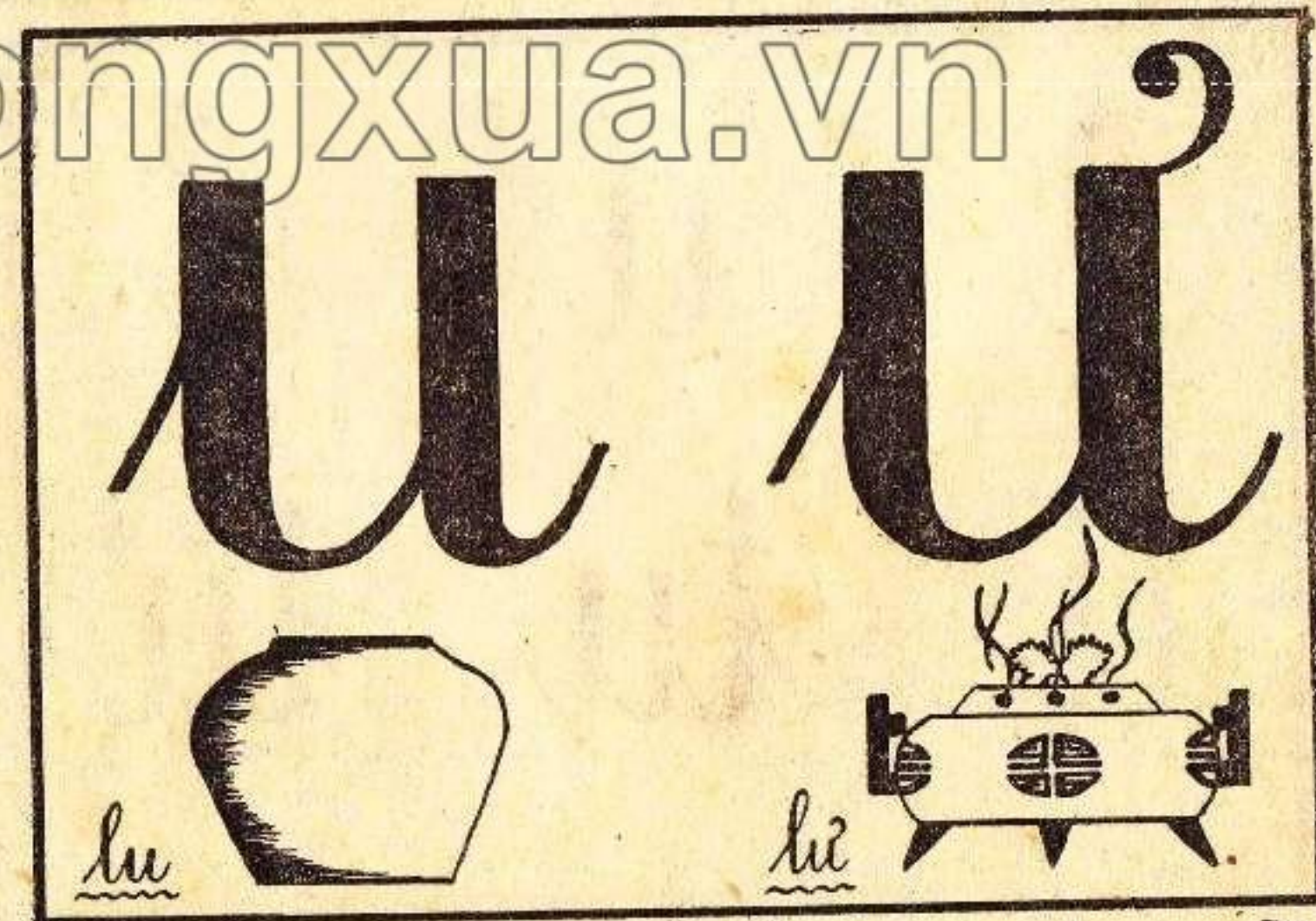
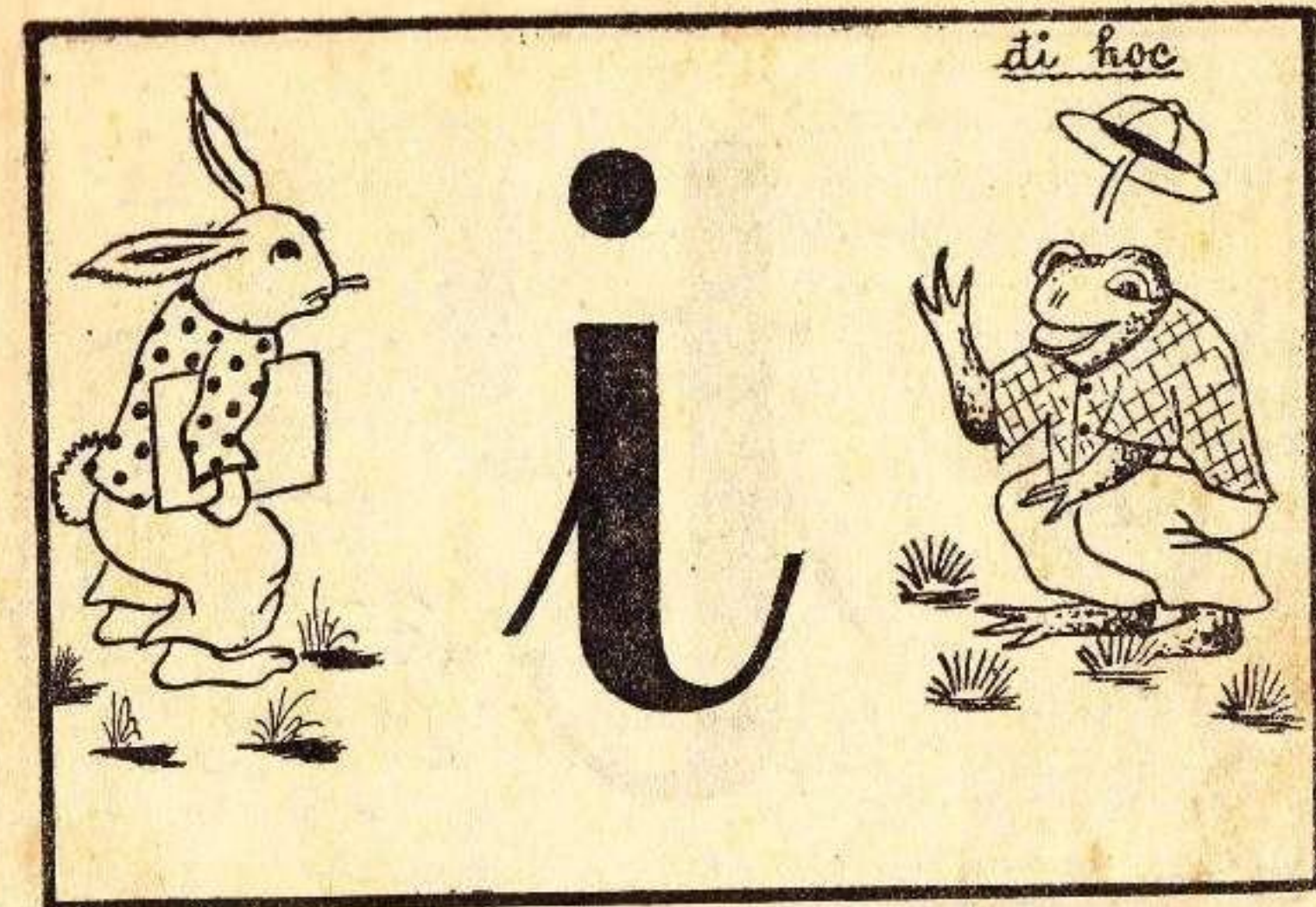
Mặc dù trong lớp có nhiều trình-độ khác nhau, có em đã đọc được, có em đang đánh vần có em mới bắt đầu học i, u, ư, chúng ta cũng cho đọc hết. Việc đọc chung này rất lợi cho học-trò, có thể làm tiêu-tan những sự mệt mỏi vào giờ cuối lớp. Nhất là các em mới bắt đầu học. Đó là một lối tập cho các em tai nghe, mắt thấy, miệng đọc cho quen dần đi. Đến khi học vào chữ, các em mau hiểu, mau nhớ lắm (chúng tôi đã dạy theo lối này rất có kết-quả).

Trên đây chúng tôi chỉ dám nêu lên một ít kinh-nghiệm trong lúc dạy các em học vỡ lòng mà thôi.

Rất mong khi dùng cuốn sách này các anh chị em đồng-nghiệp và quý vị phụ-huynh học-trò sẵn lòng chỉ-bảo thêm cho những chỗ chúng tôi còn thiếu sót.

Chúng tôi xin thành-thật cảm ơn nhiều lắm.

TÁC-GIẢ



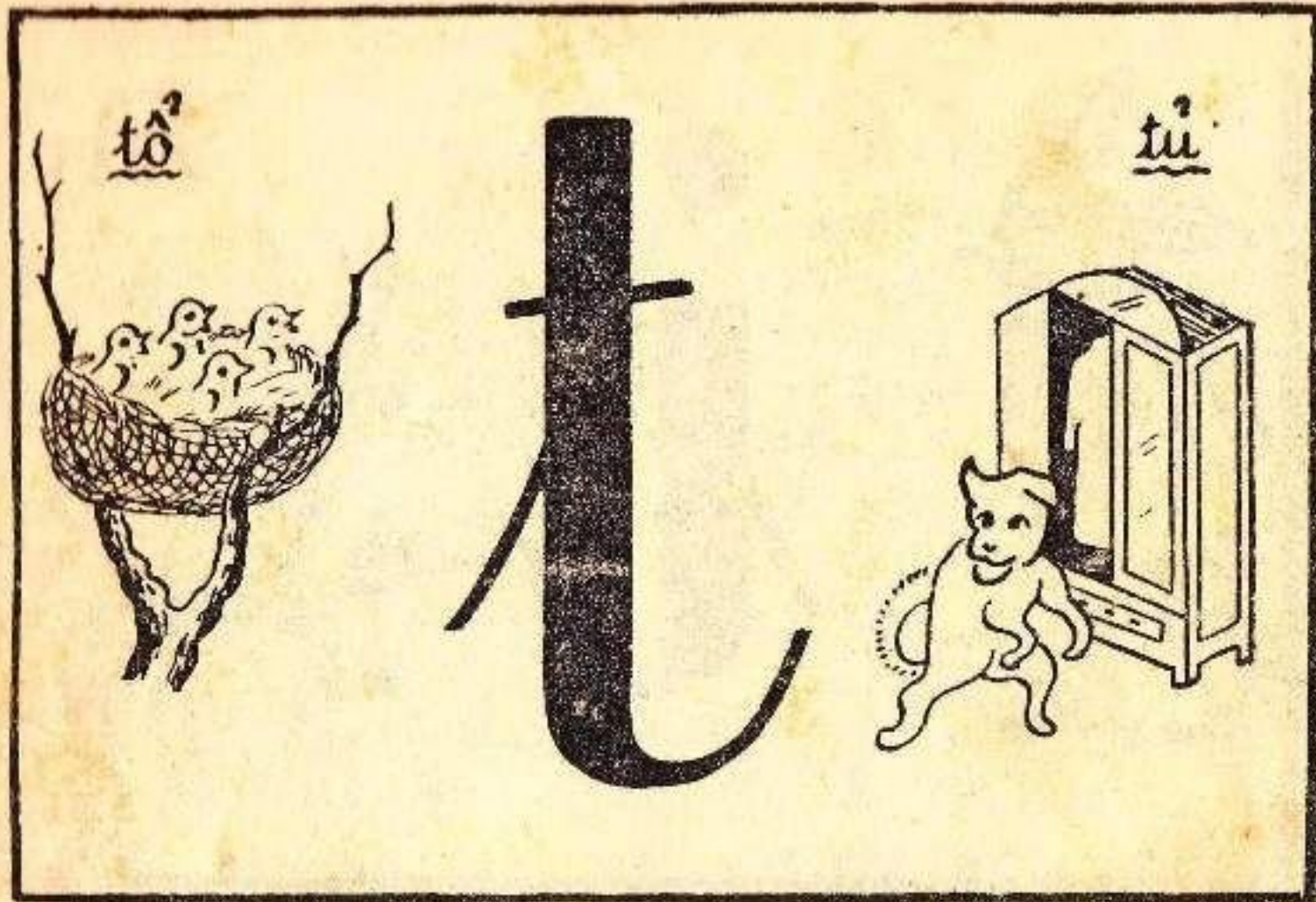
1

1

1

1

1

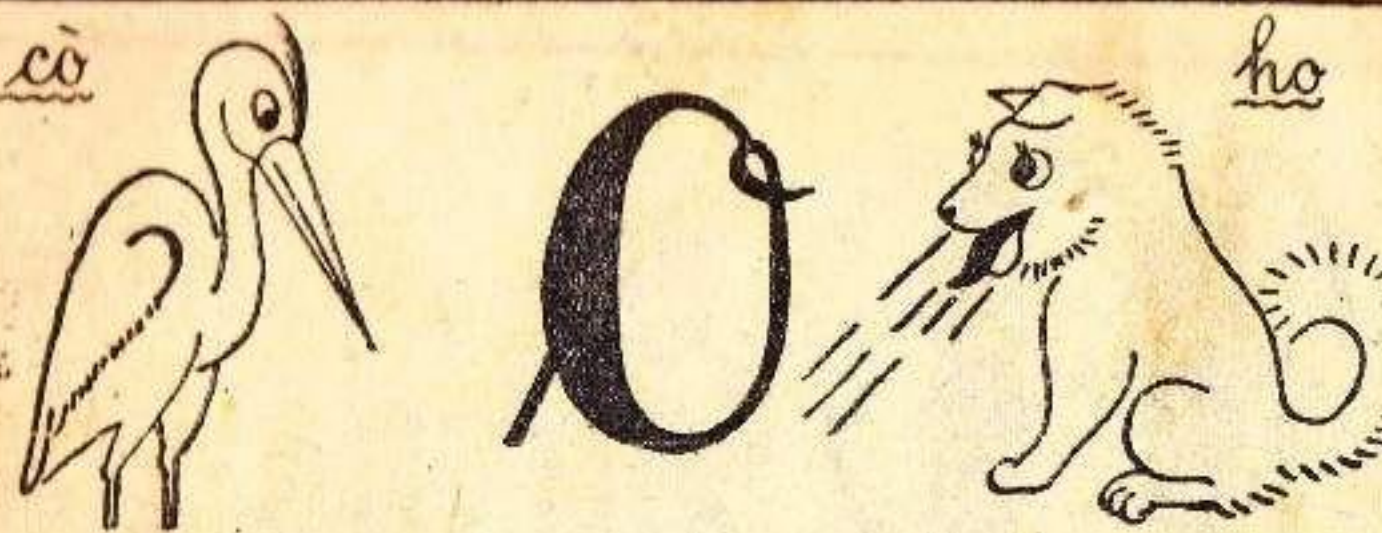


2 2 1 + 1 = 2



3 3 2 + 1 = 3

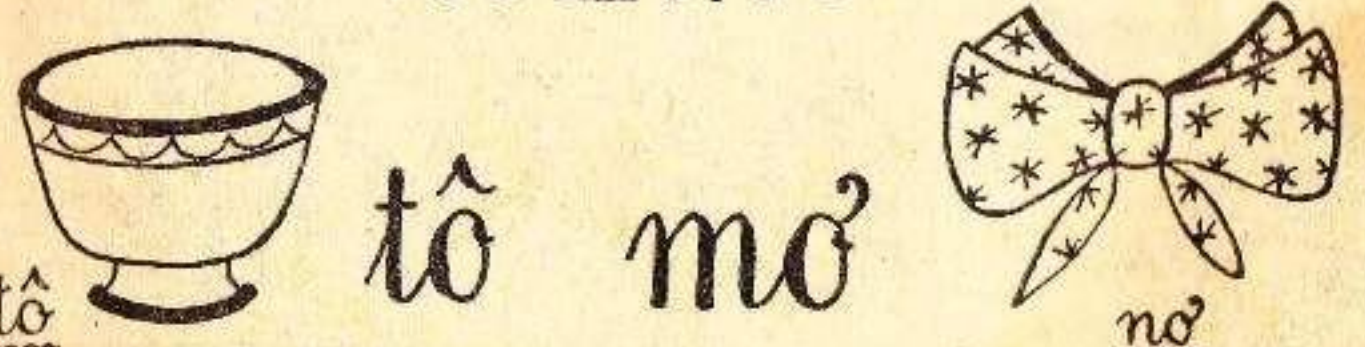
cô ho



to _ no _ mo

tu no

tô tô



nơ _ mơ

tô mơ

tô nơ

4 4 2 + 2 = 4

i o u ô

d di do du dô



du tư dơ _ nơ to

u i o u

d du đi dơ dư



du tư đi mô - tô

5 5 4 + 1 = 5

ca na

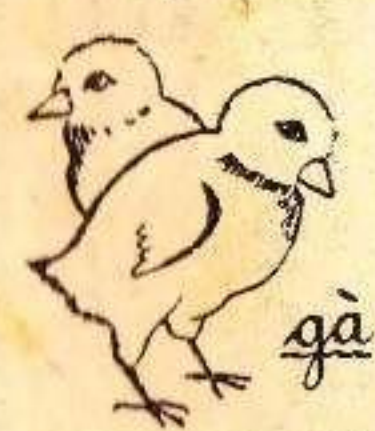


a

ta na ma da da

na to — ta no

g a o u ô



ga go gu gô

tử đi ga

6 6 3 + 3 = 6

me dê



ê

me dê

dê no — tô me

a e ê ư



la

la le lê lư

tử lê la

7 7 2 + 5 = 7



í ó á ẽ
tí_nó_lá_đẽ
nó_đá_đẽ



ê u ô ử
bê bu bô bư
bé la lá bí to

8

8

$$6 + 2 = 8$$



ô ù ờ à
đò_mù_bờ_gà
gà đi dù



h
hử he ho hi
ha! ha! nó. hừ ta

9

9

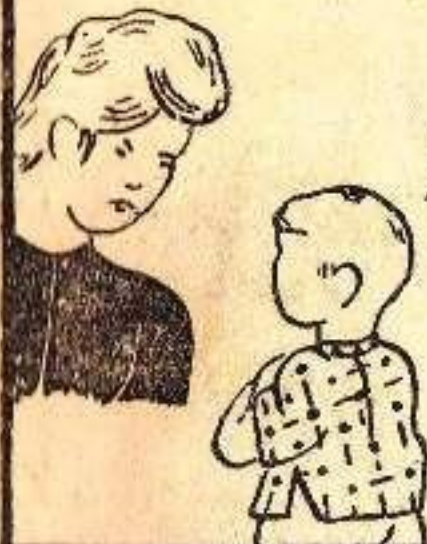
5

+

4

=

9



ạ ẹ ộ ị
 dạ_hẹ_lộ_bị
 bé dạ mẹ

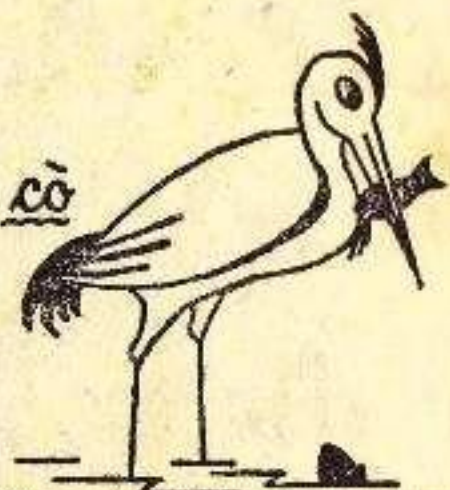


k e ê i
 ke kê ki
 mở ta bê ki đá

0 10 11 12



ố ẻ ủ ỏ
 hỏ_bẻ_tủ_mỏ
 hỏ té đu



c ca cu cở cô
 cà_cú_cỏ_cổ
 cò
 mỏ cá no - nê

13 14 15 16

~

ô ồ ũ ễ

mô - gồ - hũ - lễ

bà gồ mô

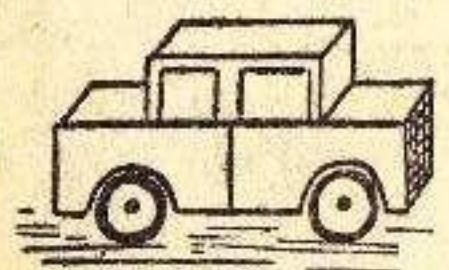


xi xu xủ xỏ

xa xí - xe lá

dê to

có mũ đi xe



xe

17 18 19 20

so se sẽ sa

sử - tử - xỏ số

se - sẽ mỏ đế

ở bờ cỏ



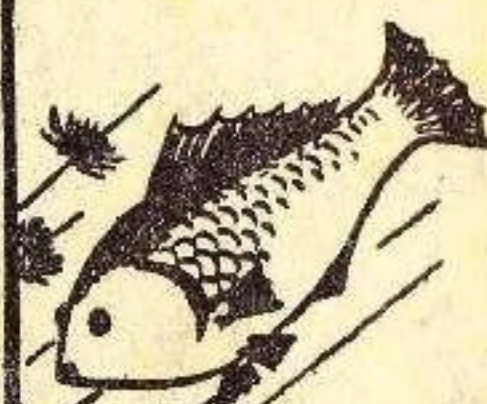
sử - tử

ro ru ra rủ

cá rô - rỏ lá

la rủ bò

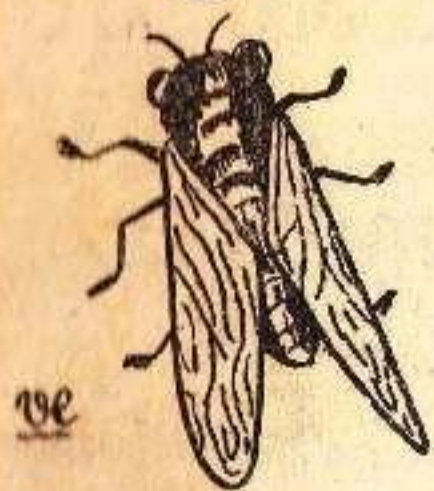
ra đi lễ tổ



rô

21 22 23 24

V



vi va về vớ
đi vô - dù vá

ve đi xa
về kể lễ

ve ve ra bờ cỏ
rủ hổ, cá, bò, la
và gà, dê, dế, cò
về tổ có cổ to

25 26 27 28

ch



chi chó chủ
chó chó chủ chủ

chú nó đi xa - cha ta
đã về - chủ tử ra chó

gh



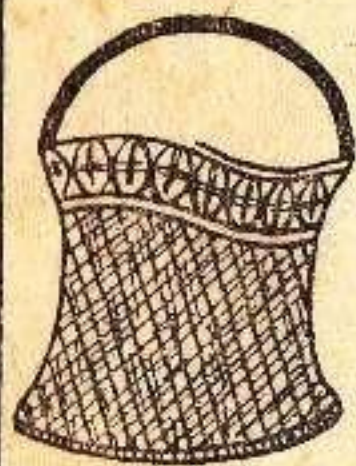
ghe ghê ghi
ghế ghẻ ghề

ở dơ ghẻ - lở - da - dẻ
sù - sì - ra mủ sợ ghê

29 30 31 32

gi

gia gie gió
gió giò già giữ



gió

bà già ra chợ — có gió
cá rô — về bỏ ở ghe.

ng

ngo ngu ngữ

ng

nghe nghệ nghi



nghe

nghe ngo ra dê — chỗ mẹ
nghi về — nghe la ngo ngo

33

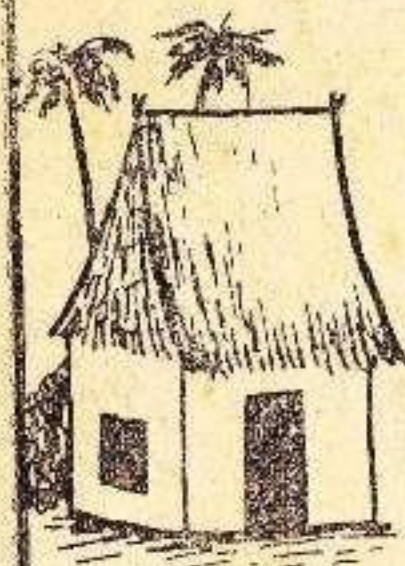
34

35

36

nh

nhe nhờ như
nhà nhỏ nhớ nhẹ



nhà

ta nghe cha mẹ — chỗ
nhỏ ra nhà — mà đỡ

kh

khỏ khi khu
khỉ khố khế khá



khỉ

khỉ nhỏ đi ghe — nghe
gió ù... ù... ngủ khô.

37

38

39

40

p ph phi phê phơ
phở phở phả



khỉ già ra phở - đá
đồ cà-phê - ê... ê...!!

q qu qua quơ què
quả què quở quí



phú đã nghĩ hè - về
ở nhà què - quí ghê

50 60 70 80

th thê thi thơ
thở thở thở thú



chó có bê tha - bỏ phí
thì giờ - mẹ quở bà la

tr tru trủ trê
trẻ trò trà trề



cá trê ở giếng - nghe
trẻ nhỏ hò la: cá tra.

90 100 150 200

a	e	i
a	e	i
y	o	u
y	o	u

b	c	d	đ	g	h
b	c	d	đ	g	h
k	l	m	n	p	q
k	l	m	n	p	q

r	s	t	v	x
r	s	t	v	x

gà ri, gà cồ,
gà quạ, gà tre,
cả họ nhà gà,
bỏ phố đi ghe.

khỉ nhỏ đi xa,
chó ở giữ nhà,
nghe ra bờ cỏ,
chị thỏ về quê.



a an : lan bạn than
chị lan — bè bạn — bán than
bờ hồ có cỏ, có tre,
có đàn khỉ nhỏ đi ghe qua hồ.

TẬP ĐỌC VUI



đàn thỏ .
đàn thỏ thỏ-than,
cỏ, lá thì già,
hồ, khe thì cạn,
lệ giỏ tràn - lan.

ă ăn : sản trần rần
bẩn dạn — củ sản — thần lẩn
bạn ta ra chợ bán mè,
nhớ đàn chó nhỏ, trở về đi sản.

â ân : chân sân gần
quả mận — dơ bản — bàn chân
bàn chân ta để mà chi ?
bàn chân ta để dẫn đi xa gần.

TẬP ĐỌC VUI



đi chợ .
chợ gần đi bộ,
chợ xa đi ghe,
bán ế trở về,
thân cô lặn-dặn.

a am : cam làm tám
quả cam — làm ăn — chị tám
ăn cam bỏ vỏ the-the
qua đám bạn-bè, bỏ kẻ tham hư

ă ăm : tằm nẳm chẳm
 tằm tre — lọ mẳm — chẳm chỉ
 tằm , tằm, tằm tằm, tằm tằm
 mi ẳn, mi ngủ, mi nẳm nhả tở

TẬP ĐỌC VUI



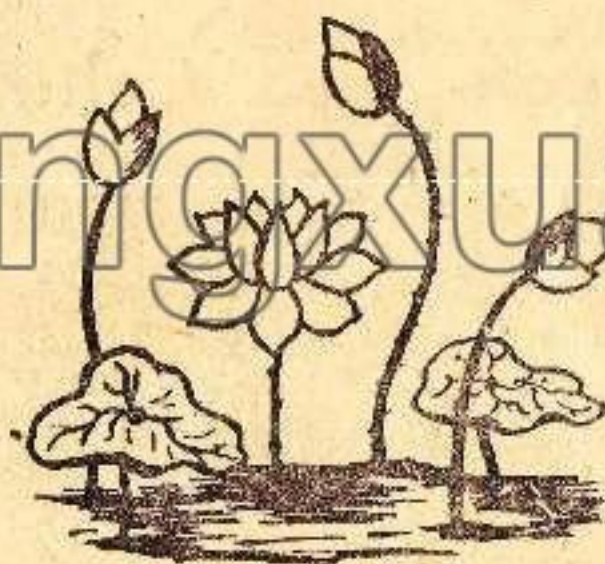
đi tằm .
 bò bê đi tằm,
 ra nẳm ở hồ.
 bờ hồ lẳm cỏ,
 bò bê gặm no.

â ăm : tâm nẳm cẳm
 chẳm trẻ — bẳn lẳm — tẳm cẳm
 bò đi chẳm lẳm bò à !
 bờ ẳm lẳm cỏ, bò ra đó nẳm.

en : đèn ên : nhện
 quen — kèn mền — trên

chặm rì như thễ là sên,
 lệ thì như thỏ, như tên chứ gì?

TẬP ĐỌC VUI



sen quý.
 đến hè sen nở
 qua thu sen tàn,
 sen quý như lan,
 sen quý như lí.

em : xem êm : đêm
 nem — kém nệm — thêm
 bên đèn mờ tỏ nẳm xem
 chữ em đồ vẽ, đã thêm đậm-đà

in : xin **on** : nón
 mìn — nín son — ngon

mẹ ru con nín, ngủ ngon,
 để mẹ ra chợ bán con ghé đàn.

TẬP ĐỌC VUI



gà con .

gà con ra chợ,
 xin мам, xin nem,
 ăn no còn thềm,
 thêm chén chè sen.

im : chim **om** : mồm
 kim — tìm bom — xóm

con chim mà đi tìm tổ
 nó đổ xóm ta, nó la chim chim

ôn : bốn **ơn** : lớn
 khôn — trốn sơn — hơn

con gì to lớn là vâm,
 con gì ở chốn sơn-lâm hỏ trò ?

TẬP ĐỌC VUI



thỏ con .

có chú thỏ con,
 mồm đỏ như son,
 chú đi lẹ lắm.
 lẹ hơn cả chồn.

ôm : tôm **ơ** : cơm
 mồm — cốm thơm — sớm

con tôm giận đồ chén cơm
 vì mi ta bị kho thơm, kho cà

un : bún **um** : hùm
 lùn — trùn ngum — xúm

con cò là con cò lùn,
 chân dẫm trên bùn, dơ lắm là dơ.

TẬP ĐỌC VUI



chú lùn .
 chú lùn bán bún,
 ở chốn chợ quê,
 có đám gà quê,
 xúm đến xin ăn.

TẬP ĐỌC VUI



con hùm .
 có con hùm xám,
 đi về chợ num,
 đi qua chỗ hùm,
 ngả ùm què chân.

ai : tai **oi** : còi
 nhái — vãi khói — tỏi

con voi, con vỏi, con vòi,
 hai tai to lớn, cái vòi dài ghê.

TẬP ĐỌC VUI



con mai .

con mai dạ dối,
 gọi khi xin ăn.
 khi chê mai dối,
 lại gằn làm chi.

ôi : môi **ơ** : trời
 gối — ngời mới — phơi

hai tai tôi để làm chi ?
 để nghe lời chú, lời dì hỏi-han.

ui : mũi
túi — củi

ưi : gửi
cửi — gửi

ai về núi ngự xa-xa,
đôi lời tôi gửi thăm nhà thăm quê.

TẬP ĐỌC VUI

mũi và tai .



mũi la tai thối,
tai gọi mũi hôi,
bé giận mới nói
im ! tôi đi nằm.

ang **ăng** **âng**

vàng — quang — nặng —
vâng — nâng

làm con thì phải vâng lời
mẹ cha răn giảng, con thời chẳng
quên.

ong : lòng **ông** : công
móng — vông, đồng — trống
con cò lặn lội bờ sông,
mỗi gói tìm chồng, lòng nó
chẳng an.

TẬP ĐỌC VUI



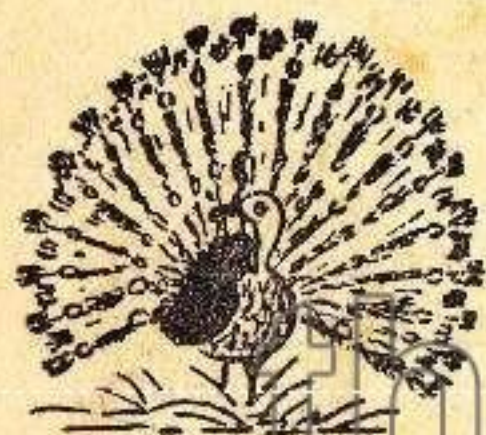
con ong .
con ong chăm-chỉ
nó chẳng đông-dài,
làm ăn cần-mẫn,
trên đời đáng khen.

ung : khung **ưng** : gùng
vững — thùng lưng — đứng
mỗi khi ra nắng nên dùng,
dù che nón đội, xin đừng có quên.

at ăt ât

quạt — cát — sắt — mặt — đất
thắt lưng cho chặt ra đồng,
xới đất, xới cát, ta trồng mì lang.

TẬP ĐỌC VUI



con công .
con công tắm mát
ở bến sông gần.
sông xa lặt - dặt,
trăm phần gian-nan.

et êt ít

quẹt — ghét — mẹt — tét — mít
má ới, con vịt chết chìm
hết bơi, hết lội, hết tìm cá tôm

ot ôt ơt ut ưt

hót — cột — thốt — bứt — sút
một ít khi đói mà to,
tốt hơn một gói, khi no chẳng
màng.

TẬP ĐỌC VUI



lụt - lội .
trời làm lụt - lội,
dân đói lâm - than.
hột cơm ta bót,
dân làng dờ lo.

ac ắc âc

bạc — gác — mặc — giặc — tắc
tắc đất là một tắc vàng,
là năm tắc bạc, xin chàng đừng
quên.

OC : tóc **ÔC** : chốc
 học — sóc gốc — mộc

tóc dài, cồ mỗc, mặt lem,
 học-trò dơ bản, ai khen làm gì.

TẬP ĐỌC VUI

cóc đi dù .



con cóc che dù.
 cơn lốc thổi đi.
 cóc ngồi cóc khóc:
 hị... hị... hì... hì...

UC : cùc **ƯC** : mực
 chực — trúc sức — ngực

trời hè nóng-nực đã qua,
 thu về mát-mẻ, cùc ra đỏ vàng.

ap ăp âp ep êp
 tháp — nấp — vấp — mép — bấp
 bé mà lễ-phép, đáng khen,
 lớn mà vô-phép, thấp hèn, đáng
 chê

TẬP ĐỌC VUI



con tép.

tép run lập - cập,
 ra đứng bờ dề,
 mong hết gió táp,
 khắp nơi nắng về.

ip op ôp ơp up
 díp — cộp — hộp — chóp — chụp
 lẹ như chóp, dữ như cộp
 có tài lặn hụp, là chú nhái tơ.

anh ênh inh

bánh - hành - ghềnh - lính - hình
 đêm đêm chú lính gác, canh,
 tai nghe giọng dễ bên thành
 nỉ - non

TẬP ĐỌC VUI



rừng xanh .

ai ăn sim chín,
 thì đến rừng xanh.
 tàn to, bóng mát,
 thú - vui mặc tình.

ao au âu

gạo - pháo - cau - rau - dầu
 có trâu mà chẳng có voi
 có gạo, không nổi, thổi nấu làm
 sao.

TẬP ĐỌC VUI



dàn chim sâu.

chim sâu bảo nhau
 làm tổ trên cành.
 lúc đau, lúc mạnh,
 đỡ - đỡ sớm hôm.

ach êch ich

nách - gạch - mếch - lịch - xích
 lịch mới trên vách hòm mình
 chê tranh mốch thếch, chê hình
 rách tan

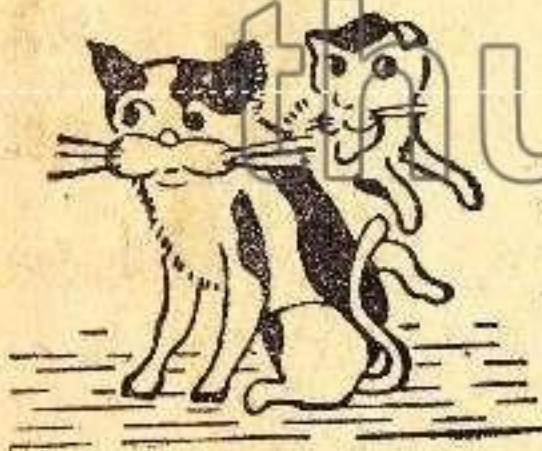
y ay ây

tay - máy - chạy - mây - cây
 qua sông thì phải nhớ cầu,
 học-trò hay chữ, ơn sâu nhớ
 thầy.

eo êu

kẹo — heo — theo — lều — thêu
 con mèo, con mèo, con mèo
 mày hay ăn vụng, hay trèo, hay
 kêu

TẬP ĐỌC VUI



chó và mèo.

chó kêu gâu... gâu...
 mèo kêu meo... meo...
 một con cắn bậy,
 một con hay trèo.

iu ưư

níu — thiú — xiu — trùu — cứu
 con trùu theo mẹ ra sông,
 đi qua cánh đồng, gió thổi hiu hiu

ia oa oe

mía — đĩa — hoa — thoa — khỏe
 mía khoe ngọt, hoa khoe thơm
 mỗi bên một vẻ, ai hơn ai nào?

TẬP ĐỌC VUI

chớ vội khoe mình.



hoa đang khoe đẹp,
 bỗng đâu gió về,
 thổi hoa rụng hết
 còn gì mà khoe.

ua ưư uê

cua — ngựa — bừa — thuê — huê
 trời mưa thì mặc trời mưa
 em ngồi rán học, kéo thua bạn
 bè.

iêm yêm iên yên

liềm — kiếm — yếm — kiến — điện
con kiến mặc yếm hoa đào,
leo cành đa cụt, leo vào leo ra.

TẬP ĐỌC VUI



hai mùa lúa.
một năm hai vụ,
lúa mùa và chiêm.
nhà nông vất-vả,
cày-cày liên-miên.

iêc iêc yêc iêp

tiệc — giết — viết — điệp — tiếp
đã sinh ra kiếp con trâu,
cày bừa mọi việc, biết đâu nhọc
nhân.

iêu yêu

chiếu — thiếu — nhiều — liễu — yếu
con diều, con diều, con diều,
chiều tà, bay tít lên cao trên trời

TẬP ĐỌC VUI



ve và kiến.

ve hay tiêu phí
túi chẳng còn chi,
sang kiến năn-nì:
em yêu của chị,
tiếc chi ít mỗi.

oac oăc

khoác — toác — hoặc
nói khoác thì toác mồm ra,
sao bằng nói thiệt, ai mà chẳng
yêu

oat oắt oet

soát—hoạt—ngoắt—toét—khoét

áo quần loè-loẹt khó coi,
vải bô thanh-thoát, mặc thời
gọn hơn

TẬP ĐỌC VUI

khi làm trò.

khỉ con loắt - choắt,
khoác áo làm trò.
thoát dứng, thoát bỏ,
trẻ con thấy lạ,
reo hò ầm - vang.

oam oăm oan oăn

ngoạm - hoắm - toán - loạn - xoăn

chó ngoạm thịt toan chạy đi
mèo kêu chó lại: khoan, chia
tao cùng

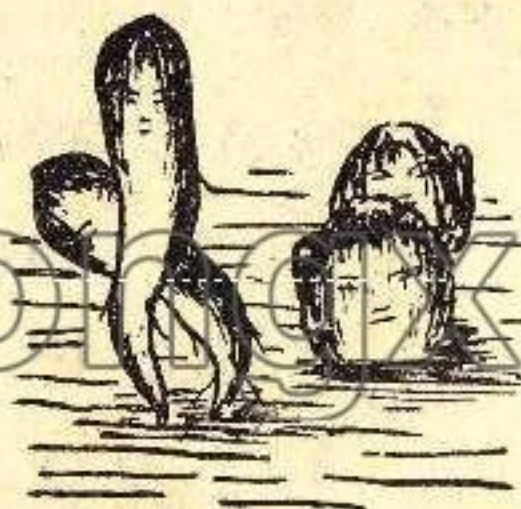
oai oay

xoài - ngoài - loài - xoay - ngoáy

khôn - ngoan đối - đáp kẻ ngoài
gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau

TẬP ĐỌC VUI

khoai lang và sọ.

khoai lang bảo sọ,
xoay mình gần nhau.hại ta một loại,
lang và khoai sọ
nào khác gì đâu?

oen uân

khoen — hoen — khuân — tuần
xuân về khắp nẻo tung-bưng,
tai đeo khoen mới, đi mừng
đón xuân.

uôn ươn uôm ươn

khuôn — chuồn — lượn

buồm — bướm

chuồn-chuồn có cánh lượn bay,
ghe buồm nhờ gió, đông tây đi về.

TẬP ĐỌC VUI

ve và bướm.



ve trông bướm lượn,

vội gọi : bướm a,

mau múa cùng ta,

đàn dây ta gảy,

vườn hoa tung-bùng.

uât uôt ươt

khuất - ruột - chuột - mướt - lướt

con chuột đi gặp trời mưa,
mình ướt lướt-thướt, chạy về
nằm run.

uộc ược ượ

guốc-nước-thước-cước-mướp

sáng nay vác cuốc ra đồng,
cuốc năm mẫu đất, mướp trồng
trăm dây

TẬP ĐỌC VUI

chuột với mèo.



chuột đau không thuốc,

rên-siết trong hang.

mèo đến thở-than :

« ra đây sẽ được,

thuốc - thang đỡ-dần.»

uôi ươi ươu

muối - ruồi - bưởi - lười - hươu

gió đưa bụi chuối sau hè,
những người cò-bạc, rươi-chè
ai ưa

iêng yêng oang oăng

miêng — yềng — hoang

thoáng — hoăng

con hươu ở chốn rừng hoang,

đêm đêm nghe tiếng thở-than

của rừng.

TẬP ĐỌC VUI

yềng và vệt.

yềng vui bảo vệt :

tiếng mày oang-oang.

vệt cãi : rõ - ràng,

miêng mày liến thoắng

đồ quàng cho tao.



uông ưong

chuông — ruộng — gương

trường — xuong

cày bừa ra ruộng, ra nương,

trẻ con thì phải đến trường mới

ngoan.

oanh oach

ngoảnh — hoạch — doanh

chim oanh học nói đầu nhà,

nó ngoảnh cổ lại, gọi bà xin ăn

TẬP ĐỌC VUI

con nai.

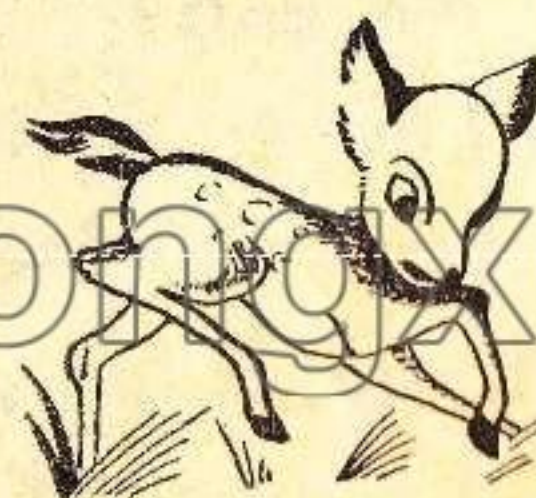
nai con tìm mẹ,

nó chạy loanh - quanh.

chân vướng dây càn,

nó ngã oanh - oách,

thân mình đón-đau.



uy uya uyt

khuy - tùy - suýt - quýt - khuya

đêm khuya chó quýt giữ nhà,

chui vào gầm ván, ngủ khò hết

đêm

uây uyên uyêt
khuấy — thuyền — huyện
tuyết — nguyệt

con thuyền vượt sóng ra khơi,
 thuận buồm xuôi gió, tuyết vời
 là nhanh.

TẬP ĐỌC VUI



anh em gấu.
 gấu anh khuyên em:
 thì giờ khuấy-khỏa,
 đèn sách quyết-tâm,
 chuyên-cần học-tập,
 cho thông bằng người.

uynh uych

quỳnh — huỳnh — huỵch

bò đi huỳnh-huỵch vào sân,
 bê mừng quỳnh-quýt, nhẩy bên
 chân bò.

Bản chữ hoa
 (Lỗi chữ in)

A E I

a e i

Y O U

y o u

B C D Đ G H

b c d đ g h

K L M N P Q

k l m n p q

R S T V X

r s t v x

THỎ, ĐĨA VÀ CUA.

Thỏ khoe thỏ rất lẹ,

Đĩa nói đĩa rất dai.

Hai bên cãi lầy một hồi,

Cua đâu bỏ đến : « tôi thời rất ngang

QUẢ CAU.

Quả cau nho - nhỏ,

Cái vỏ vân - vân.

Nay anh học gần,

Mai anh học xa.

Tiền gạo thời của mẹ cha,

Quyền sách, cây bút thực là của anh.

CÁ SÔNG.

Cá sông chê sông hẹp,

Không đủ sức vẫy-vùng.

Bèn tìm ra biển mênh-mông,

Sóng to, nước mặn, cá sông chết liền.

ĐÀN CHIM NHỎ.

Có đàn chim nhỏ .

Đi tắm trời mưa

Ria lông, rửa cánh,

Ríu - rít nô - đùa.

Xin trời mưa to, mưa to,

Đàn chim tắm mát, ăn no đi nằm.

LOÀI-VẬT KẼ CÔNG.

Mèo kêu mèo bắt chuột,

Chó nói chó giữ nhà.

Ngựa bảo : « tôi chạy đường xa. »

Trâu, bò lớn tiếng : « chúng ta kéo cày ».

ỐC SÊN MẮNG RÙA.

Ốc sên nằm trong bụi,

Toan nhấc cẳng bò ra.

Thấy rùa lệch-kệch đi qua,

Giơ sừng, trợn mắt, sên ta mắng rằng :

« Rùa kia, mi có biết chẳng ?

Ở đời chậm bước, nhẩn răng có ngày. »

CON HẠC

Đêm qua con hạc trắng,

Đi tắm nước suối vàng.

Tắm xong, lên đậu trên ngàn,

Rung-rinh cành lá, trăng vàng sáng soi.

QUẠ VỚI GÀ.

Quạ kia đà nhịn đói,

Mấy ngày chẳng có ăn.

Thấy đàn gà nhỏ trong sân,

Lao mình, toan xót vài con dõ lòng.

Gà mẹ trông thấy xù lông,

Đánh cho con quạ, bay tung lên trời.

BẢN CHỮ HOA

A E I

Y O U

B C D F G H

K L M N P Q

R S T V X

ĐÀ XUẤT-BẢN

- Tập viết mau (tập đồ) từ số 1 đến số 6
mỗi số giá 5\$
- Viết số — Tô màu 5\$
- Tập vẽ mau (Lớp Năm) 6\$
- Tập vẽ mau (Lớp Tư) 6\$
- Mẫu-Tự Việt-Nam 8\$
- Làm toán mau (Lớp Năm) 10\$
- Đánh vần mau 18\$
- Tập đọc mau (Mẫu - giáo) 19\$
- Tập đọc mau (Lớp-Năm I) 19\$
- Tập đọc mau (Lớp-Năm II) 19\$
- Tập đọc mau (Lớp-Tư) 25\$

TÁC GIẢ XUẤT-BẢN và GIỮ BẢN QUYỀN

ĐỊA-CHỈ của TÁC-GIẢ

575/8. Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hưng) — SAIGON



Học xong cuốn này, học sang cuốn :
Tập Đọc Mau (MAU - GIÁO)

Giấy phép số 786-BTT-BC3-XB ngày 15-3-1966

In tại nhà in HỢP-HƯNG

349, Nguyễn-Thiện-Thuật — SAIGON

Giá : 28\$

Dấu và chữ ký của tác-giả